TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **30/**2019/QĐST-HNGĐ	*Thanh Trì, ngày 02 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 06/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H – Sinh năm 1981.

HKTT: P401,D1, phường TXB, quận T, Hà Nội.

Chỗ ở: Xóm T, xã H, huyện T, Hà Nội.

Bị đơn: ***Anh Nguyễn Công T – Sinh năm 1982.***

HKTT: P401,D1, phường TXB, quận T, Hà Nội.

Chỗ ở: Xóm T, xã H, huyện T, Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 26 và Khoản 5, Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2019 là

hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Công T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Phương M, sinh ngày 6/11/2011. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu M cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 01/2020 đến khi cháu M trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở và công nợ chung: Anh chị không có và không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mà anh T phải chịu. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp tại biên lai số AA/2017/0006337 ngày 29/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Chị H đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện T;
-UBND phường TXB, quận TX, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Chương